

Bình Phước, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO
CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

PHẦN I:

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn báo cáo kết quả hoạt động và công tác quản trị trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động 2017 như sau:

I. Tổ chức của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn có 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 04 Ủy viên. Gồm các Ông/Bà sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Sơn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Mai Ngọc Hoàn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Đồng Văn Tâm | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Quang Tuyền | - Thành viên HĐQT |
| - Bà: Ông Thị Thanh Thảo | - Thành viên HĐQT |

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ:

1. Việc xây dựng chương trình công tác:

Hàng quý HĐQT Công ty đều kiểm điểm chương trình công tác của quý trước và xây dựng chương trình công tác quý tiếp theo. Việc thực hiện chương trình công tác của các thành viên HĐQT theo nhiệm vụ được phân công đều nghiêm túc và có hiệu quả, sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD của đơn vị, tuân thủ đúng qui định của pháp luật và Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2016:

Trong năm 2016 HĐQT công ty đã họp 05 phiên thường kỳ vào đầu các quý I, II, III, IV và 01 phiên họp theo yêu cầu hoạt động khác của Công ty. HĐQT đã thông qua 22 Nghị quyết và ban hành 42 Quyết định: Trong đó có 07 Quyết định ban hành sửa đổi các Quy chế nội bộ và 01 Quyết định ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty.

Nội dung chính các cuộc họp thường kỳ: Thông qua thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt quỹ lương; phê duyệt việc chi trả cổ tức năm 2015...

HĐQT chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty thường niên năm 2016 vào ngày 28/4/2016 tại trụ sở Công ty.

Công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty chủ yếu bằng các công văn, Nghị quyết và Quyết định. Các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được HĐQT đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng các hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm qua, HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty sát tình hình thực tế; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT được tăng cường đảm bảo hoạt động hiệu quả.

3. Công tác đầu tư:

Trong năm, HĐQT Công ty tập trung chỉ đạo vào công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất hiện có và nghiên cứu nâng cấp thiết bị nhằm đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả cho các nhà máy. HĐQT đã kịp thời cử người tham gia vào bộ máy quản lý điều hành tại các đơn vị mà Công ty tham gia góp vốn đầu tư.

Trong năm qua chưa xem xét thông qua dự án đầu tư mở rộng SXKD nào mới; trước mắt tập trung quyết toán và tái cấu trúc lại dự án thủy điện Hà Tây.

4. Công tác kinh tế - Tài chính:

HĐQT đã xem xét, kịp thời phê duyệt các chi phí quản lý vận hành trong năm và phê duyệt các hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền của HĐQT. Bố trí vốn phục vụ các hoạt động SXKD, thanh toán kịp thời các khoản nợ gốc và lãi, chi trả cổ tức năm 2015.

Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính thường niên và công bố thông tin kịp thời theo quy định của pháp luật.

5. Công tác kiểm tra giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

HĐQT đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty trong việc giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc. Quá trình triển khai ban TGD điều hành đã bám sát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT triệt để và đầy đủ. Các hoạt động điều hành sản xuất khác Công ty đều nghiêm túc tuân thủ đúng với Điều lệ; quy định của pháp luật; các Quy chế, Quy định nội bộ Công ty.

6. Công tác sắp xếp và phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý:

Đối với các dự án Công ty tham gia góp vốn, HĐQT đã phân công và giao nhiệm vụ kịp thời cho tổ NĐDPV của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên. Việc sắp xếp phân công cán bộ quản lý hiện nay tại Công ty và các đơn vị trực thuộc là phù hợp với năng lực, đảm bảo được hiệu quả trong công tác quản lý.

III. Kiểm điểm về công tác quản trị của HĐQT Công ty:

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; trong năm qua HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản trị Công ty. Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính an toàn, hiệu quả; nguồn vốn và tài sản của Công ty được bảo toàn và phát triển. Công tác quản trị nguồn nhân lực được phát huy, năng suất lao động ngày càng nâng cao. Công tác quản trị chiến lược bám sát theo định hướng ĐHCĐ thông qua.

Chỉ đạo Ban TGD hoàn thiện bộ máy tổ chức và các Quy chế liên quan đến công tác quản trị rủi ro. Từng bước đưa mọi hoạt động SXKD của Công ty thực hiện theo đúng trình tự, quy định trong công tác quản trị rủi ro.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2017:

Nhằm phát huy những mặt tích cực đã làm được và khắc phục những hạn chế trong năm qua, HĐQT sẽ tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc. Phát huy hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT Công ty trong công tác chỉ đạo thực hiện. Cụ thể:

- Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ quý trước và thông qua kế hoạch quý sau; tập trung chỉ đạo công tác SXKD; vận hành các Nhà máy đảm bảo an toàn, hiệu quả;

- Tiếp tục chỉ đạo ban điều hành rà soát, cập nhật và sửa đổi bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định về quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;

- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật và Quy chế quản lý nội bộ được thực thi nghiêm túc trong toàn Công ty;

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đôn đốc đơn vị hoàn thành quyết toán Dự án thủy điện Hà Tây phần đầu xong trước 31/12/2017.

- Xem xét thông qua việc chuyển đổi mô hình hoạt động, tái cấu trúc nguồn vốn của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên theo nghị quyết của ĐHĐCĐ; đảm bảo dự án hoạt động có hiệu quả.

- Thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp trong từng giai đoạn theo phê duyệt của ĐHĐCĐ;

- Tiếp tục nghiên cứu các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, tạo sự gắn bó và tâm huyết của người lao động đối với Công ty. Thường xuyên quan tâm đời sống của CBCNV, có cơ chế đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ quản lý giỏi, thợ bậc cao, thợ lành nghề, người có đóng góp mang lại lợi ích cho Công ty;

- Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

V. Kết luận:

Năm 2016, hoạt động của HĐQT Công ty đã thực hiện theo đúng Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc thường xuyên và phát sinh được giải quyết kịp thời với sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT.

HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng kế hoạch và những chỉ tiêu kinh doanh. Do diễn biến thời tiết không thuận lợi; dẫn đến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD không đạt được theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề. Trước tình hình đó, HĐQT cùng ban điều hành đã đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoạt động SXKD đạt kết quả tốt nhất. Cụ thể đã chỉ đạo các Nhà máy vận hành theo phương án tối ưu nhất phù hợp với lượng nước về; tiết giảm tối đa chi phí quản lý, giãn tiến độ sửa chữa một số hạng mục công trình và tạm thời dừng đầu tư mua sắm một số vật tư thiết bị dự phòng chưa cấp bách.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017, rất mong nhận được những góp ý xây dựng của các Quý vị cổ đông tham dự Đại hội để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn.

Ngay sau khi có nghị quyết của Đại hội hôm nay, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo đúng tinh thần Nghị quyết đại hội để đảm bảo các chỉ tiêu chủ yếu mà đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của HĐQT và tập thể CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

PHẦN II:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn xin báo cáo tình hình thực hiện kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016:

I. Thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2016:

1. Sản xuất điện thương phẩm:

- Sản lượng điện đạt: 340 triệu kWh/KH 418,7 triệu kWh (đạt 81%).

Trong đó:

+ NMTĐ Cần Đơn: 236 triệu kWh/KH 320 triệu kWh (đạt 74%).

+ NMTĐ Ry Ninh II: 48 triệu kWh/KH 50 triệu kWh (đạt 97%).

+ NMTĐ Là Nơì: 56 triệu kWh/KH 48,7 triệu kWh (đạt 115%).

2. Doanh thu:

- Doanh thu đạt: 355,875 tỷ đồng/Kế hoạch 393,425 tỷ đồng (đạt 90%).

Trong đó:

+ NMTĐ Cần Đơn: 237,881 tỷ đồng/KH 303,525 tỷ đồng (đạt 78%).

+ NMTĐ Ry Ninh II: 55,427 tỷ đồng/KH 44,969 tỷ đồng (đạt 123%).

+ NMTĐ Nà Lơì: 62,567 tỷ đồng/KH 44,931 tỷ đồng (đạt 139%).

3. Lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận TT đạt: 154,367 tỷ đồng/Kế hoạch 195,000 tỷ đồng (đạt 79%).

Trong đó:

+ NMTĐ Cần Đơn: 86,629 tỷ đồng/KH 160,702 tỷ đồng (đạt 53%).

+ NMTĐ Ry Ninh II: 32,239 tỷ đồng/KH 18,000 tỷ đồng (đạt 179%).

+ NMTĐ Nà Lơì: 35,445 tỷ đồng/KH 16,298 tỷ đồng (đạt 217%).

4. Nộp ngân sách Nhà nước:

- Nộp ngân sách Nhà nước: 79,538 tỷ đồng/Kế hoạch 87,330 tỷ đồng (đạt 91%).

Trong đó:

+ NMTĐ Cần Đơn: 50,536 tỷ đồng/KH 66,009 tỷ đồng (đạt 76%).

+ NMTĐ Ry Ninh II: 13,647 tỷ đồng/KH 11,250 tỷ đồng (đạt 121%).

+ NMTĐ Nà Lơì: 15,355 tỷ đồng/KH 10,071 tỷ đồng (đạt 152%).

5. Thu nhập b/q CBCNV (người/tháng):

- Thu nhập bình quân: 9,648 triệu đồng/Kế hoạch 10,884 triệu đồng (đạt 89%).

II. Thực hiện các mặt quản lý sản xuất kinh doanh:

1. Các mặt đã làm được :

a. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp, định biên bộ máy quản lý, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016: Phối hợp với Trung tâm lưu ký và Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh hoàn thiện thủ tục để chi trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông.
 - Kịp thời biên soạn, chỉnh sửa các Quy chế, Quy định không còn phù hợp để đưa vào áp dụng trong toàn Công ty.
 - Thường xuyên luân chuyển CBCNV trong các bộ phận đáp ứng nhu cầu sản xuất của đơn vị trong từng thời kỳ và phục vụ cho mục tiêu mở rộng sản xuất sau này.
- b. Công tác tổ chức tuyển dụng và đào tạo CBCNV:*
- Tiếp tục tổ chức đào tạo kèm cặp tại chỗ tại Công ty mẹ và cán bộ công nhân viên của Chi nhánh Công ty. Công việc này vẫn được giao cho cán bộ, kỹ sư giỏi và công nhân lành nghề đảm nhiệm.
- c. Công tác đầu tư:*
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư mở rộng SXKD của Công ty trong giai đoạn tới.
 - Thông qua Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên chỉ đạo đơn vị khẩn trương đẩy mạnh công tác quyết toán.
- d. Công tác quản lý kỹ thuật - chất lượng sản phẩm:*
- Tiếp tục biên soạn kịp thời các tài liệu về quy trình quản lý vận hành, xử lý sự cố đối với từng hệ thống công nghệ.
 - Quản lý và vận hành tuyệt đối an toàn các Nhà máy.
 - Chuẩn bị tốt công tác dự trù vật tư thiết bị phục vụ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa các Nhà máy.
- e. Công tác kế hoạch:*
- Lập kế hoạch sản lượng điện khả dụng hàng năm của các Nhà máy để đăng ký với các Trung tâm điều độ hệ thống điện.
 - HĐQT Công ty đã phê duyệt kế hoạch SXKD hàng quý, năm theo đúng quy định.
 - Công ty đã chủ động lập kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa hàng năm và đăng ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
 - Duy trì công tác báo cáo, thống kê theo quy định.
- f. Công tác quản lý kinh tế:*
- Công ty phê duyệt kịp thời chi phí vận hành hàng năm để phục vụ cho hoạt động SXKD.
 - Đàm phán ký kết phụ lục hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện Ry Ninh II và Nhà Lơ về giá bán điện, phí dịch vụ môi trường rừng thuế tài nguyên với Tổng công ty điện lực Miền Bắc, Miền Trung.
 - Thực hiện đúng việc ký kết các hợp đồng theo quy định của Nhà nước và của Công ty.
 - Chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong công tác kinh tế.
- g. Công tác quản lý tài chính:*
- Chuẩn bị vốn kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động lập kế hoạch vốn để phục vụ công tác vận hành và thanh toán các khoản vay ngân hàng cũng như việc nộp ngân sách Nhà nước.

h. Công tác quản lý tài sản và vật tư thiết bị:

- Chủ động mua vật tư cần thiết để dự phòng cho các Nhà máy. Việc mua sắm vật tư, thiết bị đều phải thông qua hợp đồng kinh tế theo qui định của Nhà nước và của Công ty.
- Các hợp đồng mua vật tư, thiết bị được thực hiện nghiêm túc với nhà cung cấp về số lượng, chất lượng, chủng loại và tiến độ.
- Quản lý tốt diện tích đất đai khu vực các Nhà máy, khu dân cư và vùng lòng hồ.

i. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ:

- Trong năm 2016 Công ty không để xảy ra vụ việc vi phạm nội quy, Quy chế quản lý cũng như vi phạm pháp luật Nhà nước nào. Trật tự an ninh trên các địa bàn do Công ty quản lý luôn được giữ vững.

j. Công tác an toàn lao động:

- Các trang thiết bị bảo hộ lao động, dụng cụ sản xuất được cấp phát đủ và đúng chủng loại đến từng tổ nhóm sản xuất và cá nhân. Vì vậy, Công ty đã không để xảy ra vụ việc nào gây mất an toàn cho người và thiết bị máy móc trong năm 2016.
- Công ty luôn chú trọng đến công tác vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường. Các khu vực nhà máy, khu nhà điều hành, cây xanh, bồn hoa được vệ sinh, chăm sóc và bổ sung thường xuyên. Nhà ở, nhà làm việc, nhà ăn và hệ thống điện, nước đã được sửa chữa và làm mới kịp thời.

k. Công tác lao động tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động:

- Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của nhà nước cho người lao động.
- Xây dựng chế độ trả lương, quỹ lương gắn liền với hiệu quả và năng suất của người lao động. Tiền lương, tiền thưởng được trả đúng kỳ hạn và đúng quy chế được duyệt.
- Điều kiện sinh hoạt hàng ngày của người lao động được thường xuyên chăm lo và điều chỉnh kịp thời phù hợp với công việc, đặc biệt là trong các đợt bảo dưỡng định kỳ nhà máy.
- Công tác y tế được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc như: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV, trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế sơ cứu, trang bị tủ và thuốc tại những vị trí làm việc chính trong nhà máy.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Các chỉ tiêu chính năm 2017:

Căn cứ vào lượng nước về hồ, những dự báo về tình hình thủy văn năm 2017, Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH năm 2017			Tổng cộng
			Cần Đơn	Ry Ninh	Nà loi	
I	Sản lượng điện TP	10 ³ kWh	292.000	48.000	50.000	390.000

II	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	322.077	50.168	50.735	422.980
1	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	316.485	50.113	50.582	417.180
2	SXKD khác	10 ⁶ đ	5.592	55	153	5.800
III	Doanh thu	10⁶ đ	293.300	45.607	46.123	385.030
1	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	287.708	45.552	45.970	379.230
2	SXKD khác	10 ⁶ đ	5.592	55	153	5.800
IV	Các khoản nộp Nhà nước	10⁶ đ	71.659	14.110	11.968	97.737
V	Lợi nhuận trước thuế	10⁶ đ	145.778	19.000	17.998	182.776
VI	Tỷ suất lợi nhuận					
1	Lợi nhuận TT/Doanh thu	%				47,47
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%				33,43
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%				11,85
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%				13,22
5	Tổng tài sản	10 ⁶ đ				1.297.390
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ				1.162.690
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ				459.992
VII	Dự kiến chi trả cổ tức	%				25
VIII	Đầu tư mới	10⁶ đ	5.000	2.000	1.342	8.342

II. Các biện pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ:

1. Biện pháp sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

- Thông qua Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Sông Đà Tây Nguyên chỉ đạo đơn vị xây dựng phương án tái cấu trúc tài chính và doanh nghiệp của Công ty Sông Đà Tây nguyên. Hoàn thành công tác quyết toán dự án.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Nhà nước và định hướng của Công ty trong từng thời kỳ.
- Nghiên cứu sắp xếp các phòng ban, phân xưởng phù hợp với nhiệm vụ SXKD đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

2. Biện pháp xây dựng và phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đào tạo cán bộ phù hợp với tình hình SXKD, đáp ứng được trình độ công nghệ tiến tiến.
- Tiếp tục nâng cao trình độ cho đội ngũ công nhân vận hành, sửa chữa nhà máy.
- Duy trì tác phong công nghiệp, đặc biệt đối với Nhà máy thủy điện, yêu cầu về ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc phải được đặt lên hàng đầu.
- Thực hiện thường xuyên nhiệm vụ quản lý chất lượng thông qua việc kiểm tra giám sát, nhằm phát hiện, xử lý kịp thời những sự cố trong quá trình vận hành. Coi trọng công tác thông tin liên lạc với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia và điều độ Miền.

3. Biện pháp đầu tư:

- Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị của nhà máy phục vụ hiệu quả cho SXKD.
- Tiếp tục tìm kiếm dự án đầu tư trong khả năng và điều kiện cho phép, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

4. Biện pháp về kỹ thuật công nghệ:

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý kỹ thuật cho phù hợp với thiết bị công nghệ của từng Nhà máy.
- Chỉ đạo các phòng ban phân xưởng, các đơn vị trực thuộc hoàn thiện các quy trình vận hành - quy trình xử lý sự cố.
- Vận hành lòng hồ và đăng ký công suất, thời gian phát điện hợp lý để đảm bảo suất tiêu hao nước trên 1KWh là thấp nhất.
- Đào tạo nâng cao đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân vận hành để tham gia hỗ trợ trong công tác tư vấn lắp đặt, đồng bộ thiết bị và hướng dẫn vận hành cho các nhà máy thủy điện.

5. Biện pháp về ứng dụng công nghệ thông tin:

- Quán triệt cho CBCNV có nhận thức đúng đắn về ứng dụng CNTT vào quản lý điều hành là yêu cầu cấp thiết đối với sự phát triển của đơn vị.
- Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành như: Công tác nhân sự, vật tư thiết bị... để ứng dụng vào hoạt động SXKD.

6. Biện pháp về quản lý, chỉ đạo, điều hành:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh cơ chế quản lý, điều hành phù hợp với mô hình của Công ty trong tình hình mới, đảm bảo đúng các qui định của Nhà nước.
- Tuân thủ các qui định về quản lý chất lượng, tập hợp được sức mạnh của tập thể và các tổ chức trong nhiệm vụ SXKD của đơn vị.
- Tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, động viên khích lệ tinh thần CBCNV.
- Thực hiện quản lý điều hành sản xuất thông qua hợp đồng kinh tế.
- Giao việc cho từng phòng ban, phân xưởng theo chức năng nhiệm vụ đã được HĐQT phê duyệt, tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với từng bộ phận.
- Lập biện pháp tổ chức sản xuất, chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu để nhà máy đảm bảo luôn trong tư thế sẵn sàng vận hành hết khả năng (đặc biệt là trong mùa mưa).
- Trong quá trình sản xuất, đặc biệt là đối với nhà máy thủy điện, phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định an toàn trong quá trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa.

7. Biện pháp về kế hoạch:

- Công tác lập kế hoạch phải đảm bảo chất lượng, khoa học, sát với thực tế, phù hợp với khả năng của từng Nhà máy.
- Đào tạo, nâng cao trình độ kiến thức về quản lý kế hoạch cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác kế hoạch.

8. Biện pháp về kinh tế:

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sửa đổi hoàn chỉnh các quy chế nội bộ trong công tác quản lý kinh tế, quản lý hợp đồng, trên cơ sở chấp hành đúng các qui định của Nhà nước.
- Thực hiện chính sách khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả trong quá trình hoạt động SXKD; Đồng thời, quy trách nhiệm rõ ràng và buộc đền bù thiệt hại đối với các cá nhân, tập thể gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác đào tạo và bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao kiến thức về kinh tế, hạch toán kinh doanh cho cán bộ chủ chốt, kỹ sư, kỹ thuật trong Công ty.
- Thường xuyên phát động, giám sát phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu trong toàn Công ty.
- Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế, phải luôn liên lạc với các bạn hàng, trao đổi các thông tin với các bạn hàng và ký kết các hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật Nhà nước, trên nguyên tắc đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty với phương châm hợp tác cùng có lợi.
- Mọi hoạt động kinh tế của Công ty như mua sắm vật tư thiết bị và các dịch vụ khác đều phải thông qua cơ chế đấu thầu, chào hàng cạnh tranh theo quy chế quản lý đầu tư của Nhà nước và các quy định khác của Công ty.

9. Biện pháp về tài chính:

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ phù hợp với yêu cầu SXKD, trên cơ sở chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.
- Xây dựng chiến lược vốn, đảm bảo đủ vốn cho SXKD và đầu tư của Công ty.
- Tận dụng tối đa tài sản hiện có chưa đưa vào khai thác như vật tư, thiết bị, đất đai để đưa vào hoạt động.
- Công tác báo cáo hạch toán kinh doanh, tổng hợp chi phí sản xuất phải được thực hiện thường xuyên theo tháng, quý, năm. Trên cơ sở quyết toán, tiến hành phân tích kinh tế, tìm nguyên nhân và khắc phục những hoạt động kém hiệu quả, các chi phí vượt định mức, phát huy những hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Quyết liệt thu hồi các khoản công nợ tồn đọng quá hạn.

10. Biện pháp về thị trường:

- Xây dựng hệ thống tiếp thị, phù hợp với quy mô và năng lực của Công ty.
- Tiếp tục xây dựng tốt các mối quan hệ với EVN và một số đơn vị có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, mà trọng tâm của đơn vị là sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm.

11. Biện pháp về quản lý vật tư thiết bị và quản lý cơ giới:

- Tổ chức tốt công tác quản lý giá cả và chất lượng vật tư thiết bị thay thế. Dự trữ vật tư thay thế hợp lý, đảm bảo đủ cho sản xuất, hạn chế tối thiểu vật tư tồn kho. Đối với vật tư không có nhu cầu sử dụng phải nhượng bán, thanh lý để thu hồi vốn cho sản xuất.
- Đối với thiết bị xe máy hiện có, lập kế hoạch sửa chữa để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Đẩy mạnh kiểm tra giám sát chặt chẽ công tác sửa chữa lớn xe máy thiết bị. Tất cả các xe máy trước khi sửa chữa lớn phải được kiểm tra, lập dự toán. Nâng cao chất lượng sửa chữa, xây dựng biện pháp sửa chữa hợp lý.

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân cũng như các cán bộ làm công tác quản lý vật tư, sửa chữa thiết bị nhà máy, đào tạo có chiều sâu cho các thợ vận hành, thợ sửa chữa khi tiếp nhận thiết bị có công nghệ mới hiện đại.
- Tận dụng tối đa năng lực thiết bị hiện có, bố trí phương tiện, thiết bị hợp lý phù hợp với yêu cầu thực tế của nhà máy.
- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị an toàn trong nhà máy và kiểm định, bảo dưỡng đúng định kỳ.
- Duy trì chế độ báo cáo sản xuất kinh doanh, quyết toán vật tư, vật tư tồn kho hàng tháng, báo cáo hoạt động xe máy và ghi nhật trình xe máy hàng ngày.
- Các thiết bị phục vụ thay thế, bảo dưỡng và đầu tư mới của nhà máy phải được dự trù và lập kế hoạch trước. Kế hoạch, dự toán phải được duyệt trước khi thực hiện. Trong trường hợp sự cố đột suất xảy ra phải thay thế ngay mà thiết bị chưa được duyệt thì sau khi thay thế xong phải làm ngay thủ tục theo quy định.

12. Biện pháp về đời sống, lao động, xã hội và các phong trào thi đua:

- Thực hiện chính sách thu hút và tuyển dụng lao động mới có trình độ, tay nghề cao phù hợp với tình hình SXKD của đơn vị trong giai đoạn tới.
- Gắn tiền lương, tiền thưởng với chất lượng và hiệu quả kinh doanh, xây dựng định mức đơn giá tiền tới khoán tiền lương theo đơn giá sản phẩm phù hợp theo hướng giảm chi phí tăng mức thu nhập của người lao động.
- Thường xuyên chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống và thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động, giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ đối với người lao động.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể thao, văn nghệ, vui chơi giải trí lành mạnh cho CBCNV. Phát động các phong trào thi đua, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

13. Biện pháp quản trị rủi ro:

- Xây dựng chương trình hướng dẫn nhận diện rủi ro bằng phương pháp định lượng để nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro và đưa công tác quản lý rủi ro đi vào chiều sâu.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công tác quản lý rủi ro nâng cao cho CBCNV từ các nhóm tổ, đến các phòng ban Công ty.
- Định kỳ đánh giá việc thực hiện KH cũng như theo dõi biến động của các rủi ro.
- Lập kế hoạch biên soạn các quy trình quản trị rủi ro chiến lược SXKD, quy trình quản trị rủi ro tài chính, quy trình rủi ro dự án đầu tư... nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác QTRR.

PHẦN III:

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2017; PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC; CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG; PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT; CHON ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2017

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2017; phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016, chính sách khen thưởng, phương án trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

A. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2017.

- Theo Điều 25 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Điều 33 Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu quy định điều kiện để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: *có đủ nguồn thực hiện căn cứ báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán từ các nguồn sau: (a) Thặng dư vốn; (b) Quỹ đầu tư phát triển; (c) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; (d) Quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.*

- Theo báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC nguồn vốn chủ sở hữu tại Công ty đến 31/12/2016: 604.068.487.724 đồng, chi tiết:

+ Quỹ đầu tư phát triển: 209.207.127.652, đồng, trong đó:

+ LNST chưa phân phối: 394.861.360.072, đồng

LNST chưa phân phối lũy kế các năm trước: 252.125.388.607. đồng.

LNST năm 2016 chưa phân phối: 142.735.971.465, đồng.

Việc phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ nhằm mục đích chuyển nguồn vốn tích lũy của Công ty thành vốn điều lệ, qua đó Công ty có thể sử dụng nguồn vốn này phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông. Trên cơ sở đó đề nghị Đại hội thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại: 459.991.500.000 đồng.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 45.999.150 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Tỷ lệ phát hành: 2 : 1 (*Cứ 01(một) cổ phiếu tương ứng với 01(một) quyền, 02 (hai) quyền sẽ được nhận 01 (một) cổ phiếu mới.*)
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 22.999.575 cổ phiếu.

- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 229.995.750.000 đồng.
- Nguồn vốn thực hiện:
 - + Quỹ đầu tư phát triển: 209.207.127.652 đồng.
 - + LNST chưa phân phối lũy kế các năm trước: 20.788.622.348 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phân thập phân (nếu có) sẽ được hủy.
- Quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ không được chuyển nhượng.
- Cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
- ❖ Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ trên, đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau:
 - Triển khai và thực hiện phương án phát hành chi tiết;
 - Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty có liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ sau đợt phát hành tăng vốn và tiến hành thủ tục đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả phát hành cuối cùng;
 - Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với toàn bộ toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo quy định;
 - Thực hiện các vấn đề cần thiết liên quan khác.

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2016.

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, tỷ lệ chia cổ tức là 25%. Căn cứ tình hình tài chính của Công ty, Công ty dự kiến như sau:

1	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	231.336.766.259	đồng
2	Lợi nhuận trước thuế 2016	154.368.580.207	đồng
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016	15.870.201.477	đồng
-	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm</i>	4.237.592.735	đồng
-	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	11.632.608.742	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (2-3)	138.498.378.730	đồng
5	Trích lập các quỹ		
a	Quỹ đầu tư phát triển	4.237.592.735	đồng
	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm</i>	4.237.592.735	đồng
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3,9% LNST)	5.400.000.000	đồng
6	Lợi nhuận phân phối năm 2016 (4-5b)	133.098.378.730	đồng

7	Tổng lợi nhuận phân phối (1+6)	364.435.144.989	đồng
8	Lợi nhuận chi trả cổ tức	158.697.067.500	đồng
9	Vốn điều lệ	689.987.250.000	đồng
10	Tỷ lệ chia trả cổ tức bằng tiền (trên VDL 689,987 tỷ)	23%	
11	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (7-8)	205.738.077.489	đồng

C. CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG NĂM 2017.

Đề động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án thưởng cho CBCNV trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng không được vượt nguồn quỹ khen thưởng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

D. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.

1. Tiền lương và thù lao đã trả cho Hội đồng quản trị và BKS năm 2016.

Tổng số tiền lương và thù lao đã trả cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát trong năm 2016 là: 689.873.527 đồng (gồm 08 thành viên: 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên Ban kiểm soát, trong đó có 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ tháng 5/2016 với tiền lương trung bình 15,6 triệu đồng/ tháng). Thù lao bình quân của HĐQT và Ban kiểm soát là: 6,7 triệu đồng/người/tháng.

2. Phương án trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và cán bộ quản lý Công ty năm 2017.

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn kính trình Đại hội thông qua kế hoạch lương và thù lao năm 2017 của người quản lý của Công ty như sau:
- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: Lương và thù lao của người quản lý tối đa như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản/tháng (đồng)	Hệ số điều chỉnh	Mức lương, thù lao sau khi hệ số điều chỉnh tăng thêm	
				Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT				9.000.000
2	Tổng giám đốc	34.000.000	0,12	38.000.000	
3	Phó Tổng giám đốc	24.000.000	0,12	27.000.000	
4	Thành viên HĐQT				5.000.000
5	Kế toán trưởng	24.000.000	0,12	27.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát	24.000.000	0,12	27.000.000	
7	Thành viên BKS				4.000.000

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của người quản lý đơn vị thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

C.I.C.P.

- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.
- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được thanh toán theo quý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách trả lương theo tháng căn cứ vào Quy chế trả lương do HĐQT Công ty ban hành.

F. CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

+ Năm 2016: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính.

+ Năm 2017: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo tài chính năm 2017 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán An Việt không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2017

G. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT & PT ĐIỆN SÊ SAN 3A VÀO CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN.

Năm 2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn đã thông qua chủ trương sáp nhập Công ty cổ phần ĐT & PT điện Sê San 3A vào Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2015. Tuy nhiên tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần ĐT & PT điện Sê San 3A chưa thông qua chủ trương này. Năm 2017 Công ty tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương sáp nhập Công ty cổ phần ĐT & PT điện Sê San 3A vào Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty nghiên cứu phương án sáp nhập và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua.

H. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ TÂY NGUYÊN.

Hiện tại Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn đang nắm giữ 81,25 % VDL tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên. Để thuận tiện cho công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên. Vì vậy Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương cho Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn mua lại toàn bộ phần vốn của các cổ đông khác để chuyển thành Công ty TNHH một thành viên hoặc Chi nhánh trực thuộc Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Nguyễn Văn Sơn